

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày 16/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, đối với:

Bị cáo SÙNG A S.

Sinh ngày: 13/6/2003; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; số CCCD: XXX; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Công giáo; con ông Sùng A D, sinh năm 1954 và con bà Hồ Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Ma Thị V, sinh năm 1998, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ea Kar. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Ma Thị T. Sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn X, xã C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ma Thị V, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S: Bà Nguyễn Thị Bích Na - Trợ giúp viên pháp lý – T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 82A Mai Hắc Đế, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/12/2025, Sùng A S điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 527.56 đi từ nhà đến xã Krông Á, tỉnh Đắk Lắk để thăm người thân. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến gần chân đập Krông Pắc thượng, thuộc xã Cư Yang thì S không đi nữa mà quay xe lại đi đường khác. Khi S đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 14, xã Cư Yang thì nhìn thấy chị Ma Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ biển số 47L1 – 187.99 đang đi phía trước, cùng chiều có để lộ ra ngoài túi quần phía sau 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng. Lúc này, S nảy sinh ý định cướp giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài; S điều khiển xe mô tô chạy lên phía bên trái chị T, tay trái bóp côn, tay phải giật điện thoại của chị T nhưng không được. S tiếp tục điều khiển xe đi phía sau chị T được khoảng 100m khi đến khúc cua thấy chị T đi chậm lại thì S điều khiển xe đến gần đưa tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về nhà ở thôn Giang Đông, xã Phú Xuân cất giấu điện thoại. Sau đó, hành vi của S bị phát hiện, quá trình làm việc với cơ quan Công an S đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật chiếc điện thoại của chị T của mình và tự nguyện giao nộp tang vật có liên quan cho cơ quan Công an.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03 ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xã Ea Knốp, kết luận: Điện thoại Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, dung lượng 64GB, có giá trị là 4.950.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xã Ea Knốp, kết luận: Xe mô tô biển số 47F-527.56 màu sơn xanh, nhãn hiệu Suzuki Satria 150, có giá trị là 8.967.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KV7 ngày 18/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Sùng A S về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng A S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Chấp nhận việc Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, cho chị Ma Thị T.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn xanh, biển số 47E1 – 527.56, số khung: MH8DL11ANLJ102128, số máy: CGA1602141; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47 000285 đứng tên Sùng A S. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 47E1 – 527.56 S mua năm 2023 về để phục vụ gia đình; chiếc xe này là tài sản hợp pháp của S và vợ là chị Ma Thị V; ngày 01/12/2025, S dùng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì chị V không biết; theo kết luận định giá xe mô tô biển số 47E1 – 527.56, có giá trị là 8.967.000đ. Vì vậy, cần tịch thu để bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Ma Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo đồng phục Dân quân tự vệ, màu xanh, cỡ: 4; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu, nhãn hiệu “agu”, màu đen kèm theo nhiều hoa văn sặc sỡ, phía sau mũ dán đề can số “46”; 01 ba lô màu xanh – hồng, nhãn hiệu “sm Baby”. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; hiện không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Ma Thị T số tiền 5.000.000 đồng. Bà Ma Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, bà Nguyễn Thị Bích Na trình bày:* Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo S là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo nhất thời phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có gia đình hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Ma Thị T số tiền 5.000.000 đồng và được bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, mức độ, tính chất của hành vi bị cáo thực hiện; nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo để áp dụng hình phạt ở thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Sùng A S tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng đã thu thập được; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 10 giờ ngày 01/12/2025, tại đường liên xã thuộc thôn 14, xã Cư Yang, tỉnh Đắk Lắk, khi Sùng A S đang điều khiển xe mô tô biển số 47F-527.56 thì đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max để trong túi quần phía sau mà chị Ma Thị T đang mặc, lúc này chị T cũng đang điều khiển xe mô tô biển số 47L1 – 187.99 đi phía trước cùng chiều; kết luận định giá chiếc điện thoại có giá trị là 4.950.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

... ..

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nhưng lười lao động, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 47F-527.56 thì đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max để trong túi quần phía sau mà chị Ma Thị T đang mặc, lúc này

chị T cũng đang điều khiển xe mô tô biển số 47L1 – 187.99 đi phía trước cùng chiều. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.950.000 đồng

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ, trả lại cho người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (thuộc diện hộ nghèo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định và căn cứ trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Sùng A S có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, cho chị Ma Thị T.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo đồng phục Dân quân tự vệ, màu xanh, cỡ: 4; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu, nhãn hiệu “agu”, màu đen kèm theo nhiều hoa văn sặc sỡ, phía sau mũ dán đề can số “46”; 01 ba lô màu xanh – hồng, nhãn hiệu “sm Baby”. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; hiện không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn xanh, biển số 47E1 – 527.56, số khung: MH8DL11ANLJ102128, số máy: CGA1602141; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47 000285 đứng tên Sùng A S. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo S và vợ là chị Ma Thị V; bị cáo dùng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội thì chị V không biết. Giá trị chiếc là 8.967.000 đồng. Vì vậy, cần tịch thu chiếc xe để bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Ma Thị V $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Ma Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

Chị Ma Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo có đơn xin miễn án phí. Xét thấy, bị cáo S là người thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Sùng A S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Sùng A S: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 02/12/2025.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, cho chị Ma Thị T.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/3/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với chị Ma Thị T).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo đồng phục Dân quân tự vệ, màu xanh, cỡ: 4; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu, nhãn hiệu “agu”, màu đen kèm theo nhiều hoa văn sặc sỡ, phía sau mũ dán đề can số “46”; 01 ba lô màu xanh – hồng, nhãn hiệu “sm Baby”. Đây là đồ dùng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; hiện không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn xanh, biển số 47E1 – 527.56, số khung: MH8DL11ANLJ102128, số máy: CGA1602141; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47 000285 đứng tên Sùng A S, để bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Ma Thị V ½ giá trị chiếc xe.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đắk Lắk).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Ma Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

Chị Ma Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Sùng A S được miễn toàn bộ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải